

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03133** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Lập trình quản lý**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0170	Nguyễn Thị Mỹ Chi	01/11/2006			6	8	5.0	7.0			7.0		6.7
2	21BTTV0171	Nguyễn Hữu Duy	12/04/2006			9.5	9.5	9.0	9.5			9.0		9.1
3	21BTTV0172	Nguyễn Duy Đạt	22/10/2006			8.5	8.5	9.0	9.0			9.5		9.2
4	21BTTV0174	Nguyễn Dương Chí Hải	29/05/2005			8.5	9	8.0	8.0			9.0		8.7
5	21BTTV0184	Triệu Trần Văn Tiến Sỹ	02/04/2006			7	9	9.0	5.0			7.5		7.4
6	21BTTV0186	Võ Minh Thuận	23/08/2004			6.5	8.5	8.5	8.0			8.0		8.0
7	21BTTV0187	Phạm Hồng Trí Thức	13/06/2005			9.5	10	9.5	10.0			10.0		9.9
8	21BTTV0188	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/11/2006			8.5	8.5	9.0	9.0			7.5		8.0
9	21BTTV0189	Nguyễn Hoàng Trọng	11/01/2004			9.5	8.5	9.0	9.0			7.5		8.1
10	21BTTV0191	Nguyễn Hữu Vinh	30/06/2003			10	9.5	9.0	9.0			9.8		9.6
11	21BTTV0581	Mai Minh Duy	18/02/2006			8.5	8	8.5	9.0			9.5		9.1

Châu Đốc, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Phong